

Số 2090/QĐ-ĐHSP

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thực tập sư phạm

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

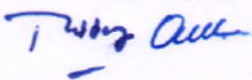
Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 54/NQ-HĐT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm sửa đổi, bổ sung một số điều và sửa đổi phụ lục của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm ban hành theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 20 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1323/QĐ-ĐHTN ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về đào tạo trình độ Đại học theo hệ thống tín chỉ của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 4748/QĐ-ĐHSP ngày 16 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc Ban hành Quy định đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Sư phạm; Quyết định số 5479/QĐ-ĐHSP ngày





20 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc sửa đổi một số điều trong Quy định đào tạo của Trường Đại học Sư phạm ban hành theo Quyết định số 4748/QĐ-ĐHSP; Quyết định số 624/QĐ-ĐHSP ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc sửa đổi một số điều trong Quy định đào tạo của Trường Đại học Sư phạm ban hành theo Quyết định số 4748/QĐ-ĐHSP ngày 16 tháng 01 năm 2021 và Quyết định số 5479/QĐ-ĐHSP ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm- Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực tập sư phạm.

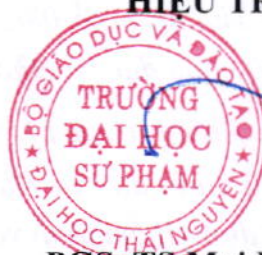
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2158/QĐ-ĐHSP ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy chế thực tập sư phạm, Quyết định số 28a/QĐ-ĐHSP-ĐT ngày 03 tháng 11 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc sửa đổi bổ sung một số Điều trong Quy chế thực tập sư phạm ban hành theo Quyết định số 2158/QĐ-ĐHSP ngày 10 tháng 10 năm 2011 và Quyết định số 79/QĐ-ĐHSP ngày 9 tháng 01 năm 2018 sửa đổi bổ sung một số Điều trong Quy chế thực tập sư phạm ban hành theo Quyết định số 2158/QĐ-ĐHSP ngày 10 tháng 10 năm 2011.

Điều 3. Trường phòng Phòng Đào tạo, các Trường đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *Qua*

- ĐHTN (để b/c);
- Các đơn vị trong Trường (để t/h);
- Website Trường (để t/b);
- Lưu: VT, ĐT (03).

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS Mai Xuân Trường



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ THỰC TẬP SƯ PHẠM

(Kèm theo Quyết định số: 2090/QĐ-ĐHSP, ngày 25 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định mục đích, nội dung, phương thức tổ chức, cách đánh giá và các điều kiện đảm bảo đối với hoạt động thực tập sư phạm của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên (sau đây viết tắt là Trường).
2. Quy chế này áp dụng đối với các ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học của Trường và các đơn vị, cá nhân có liên quan đến hoạt động thực tập sư phạm của Trường.

Điều 2. Mục đích của hoạt động thực tập sư phạm

1. Quán triệt nguyên lý giáo dục, gắn lý thuyết với thực hành, lý luận với thực tế trong quá trình đào tạo giáo viên, phát huy tích cực, chủ động sáng tạo của sinh viên trong quá trình đào tạo, gắn chặt hơn nữa giữa cơ sở đào tạo và cơ sở sử dụng giáo viên.
2. Giúp sinh viên tìm hiểu thực tế giáo dục, nắm vững các chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên để từ đó hình thành kỹ năng, thái độ và tình cảm nghề nghiệp.
3. Tạo môi trường cho sinh viên sớm được tiếp xúc với thực tế giáo dục, vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế, làm cơ sở để hình thành phẩm chất và năng lực sư phạm của người giáo viên.

Điều 3. Thời lượng dành cho hoạt động thực tập sư phạm

1. Thực tập sư phạm là những học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học và được thực hiện tại các trường phổ thông, trường mầm non (sau đây viết tắt là cơ sở thực tập sư phạm).
2. Thực tập sư phạm có 02 học phần:
 - a) Thực tập sư phạm 1: có khối lượng tương đương 02 tín chỉ, thực hiện trong 03 tuần tại cơ sở thực tập sư phạm; áp dụng đối với sinh viên tích lũy được số tín chỉ tương đương với trình độ năm thứ ba và đã tích lũy được học phần học trước hoặc học phần tiên quyết trong chương trình đào tạo).
 - b) Thực tập sư phạm 2: có khối lượng tương đương 03 tín chỉ, thực hiện trong 07 tuần tại cơ sở thực tập sư phạm; áp dụng đối với sinh viên tích lũy được số tín chỉ tương đương với trình độ năm thứ tư đã tích lũy được học phần học trước hoặc học phần tiên quyết và học phần Thực tập sư phạm 1 trong chương trình đào tạo).

Điều 4. Đối tượng, địa điểm thực tập sư phạm

1. Sinh viên các ngành đào tạo giáo viên bậc trung học phổ thông (THPT), trung học cơ sở (THCS) thực tập sư phạm tại cơ sở thực tập sư phạm là các trường THPT hoặc các trường THCS.

2. Sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học thực tập sư phạm tại cơ sở thực tập sư phạm là các trường tiểu học.

3. Sinh viên ngành Giáo dục Mầm non thực tập sư phạm tại cơ sở thực tập sư phạm là các trường mầm non.

4. Cơ sở thực tập sư phạm phải đạt các tiêu chí sau đây:

- a) Có chất lượng giáo dục tốt.
- b) Có đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có năng lực và kinh nghiệm sư phạm để hướng dẫn thực tập sư phạm.
- c) Có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu cho sinh viên thực tập sư phạm.
- d) Có môi trường sư phạm tốt.

Điều 5. Ban chỉ đạo ở Trường Đại học Sư phạm

1. Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm ra Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực tập sư phạm của Trường. Ban chỉ đạo thực tập sư phạm của Trường bao gồm: Hiệu trưởng làm Trưởng ban; Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo làm Phó Trưởng ban; Trưởng phòng Đào tạo làm Ủy viên thường trực; các lãnh đạo phòng chức năng, lãnh đạo khoa và chuyên viên phòng Đào tạo làm Ủy viên.

2. Ban chỉ đạo thực tập sư phạm của Trường có các nhiệm vụ sau:

- a) Lập kế hoạch thực tập sư phạm, ấn định nội dung, thời gian, số lượng các đoàn thực tập sư phạm, chọn địa điểm thực tập sư phạm và dự trù kinh phí.
- b) Chủ động phối hợp với các Sở Giáo dục và Đào tạo, các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở thực tập sư phạm để thống nhất kế hoạch thực tập sư phạm.
- c) Lập danh sách sinh viên được cử làm lớp trưởng, lớp phó lớp thực tập sư phạm, gửi cho các cơ sở thực tập sư phạm.
- d) Ban hành các văn bản hướng dẫn thực tập sư phạm; Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác thực tập sư phạm.
- đ) Thanh toán kinh phí hướng dẫn thực tập sư phạm theo các hợp đồng ký kết với cơ sở thực tập sư phạm.

Điều 6. Ban chỉ đạo ở cơ sở thực tập sư phạm

1. Hiệu trưởng cơ sở thực tập sư phạm ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực tập sư phạm của cơ sở thực tập sư phạm. Ban chỉ đạo thực tập sư phạm của cơ sở thực tập sư phạm bao gồm: Hiệu trưởng làm Trưởng ban, một Phó Hiệu trưởng hoặc Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm Phó Trưởng ban, Lớp trưởng lớp thực tập sư phạm và các Tổ trưởng hay Nhóm trưởng nhóm chuyên môn có sinh viên thực tập làm ủy viên.

2. Ban chỉ đạo thực tập sư phạm của cơ sở thực tập sư phạm có nhiệm vụ:

- a) Lập kế hoạch thực tập sư phạm; chỉ đạo thực hiện, đôn đốc và kiểm tra toàn diện các hoạt động thực tập sư phạm tại cơ sở thực tập sư phạm.
- b) Ban hành nội quy của cơ sở thực tập sư phạm phù hợp với tình hình cụ thể.
- c) Đón tiếp sinh viên đến thực tập sư phạm, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục và giới thiệu về nơi ăn, ở, nơi tập giảng cho sinh viên.
- d) Cử giáo viên có năng lực sư phạm, có kinh nghiệm và có tinh thần trách nhiệm hướng dẫn thực tập sư phạm.
- đ) Quản lý sinh viên trong thời gian thực tập sư phạm tại cơ sở thực tập sư phạm.
- e) Đánh giá sinh viên khi kết thúc đợt thực tập sư phạm.
- g) Hoàn tất hồ sơ thực tập sư phạm và chuyển về Ban chỉ đạo thực tập sư phạm Trường.

Điều 7. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của giáo viên hướng dẫn thực tập sư phạm

1. Tiêu chuẩn của giáo viên hướng dẫn thực tập sư phạm:

- a) Là giáo viên cơ hữu hoặc giáo viên thỉnh giảng của cơ sở thực tập sư phạm đạt tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục.
- b) Có kinh nghiệm giáo dục ít nhất giảng dạy từ 03 năm trở lên.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên hướng dẫn thực tập sư phạm:

- a) Coi việc hướng dẫn sinh viên sư phạm thực tập sư phạm là nghĩa vụ tham gia vào quá trình đào tạo giáo viên.
- b) Gương mẫu, có ý thức trách nhiệm, tôn trọng và tạo điều kiện cho sinh viên phát huy tinh thần sáng tạo trong quá trình thực tập sư phạm.
- c) Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu, nắm vững đường lối, quan điểm giáo dục của Đảng và thực tế giáo dục địa phương, biết các nhiệm vụ của người giáo viên để phấn đấu trở thành giáo viên giỏi.
- d) Đánh giá kết quả thực tập sư phạm của sinh viên một cách chính xác, khách quan và công bằng theo các mẫu phiếu đánh giá kèm theo Quy chế này.

3. Quyền hạn của giáo viên hướng dẫn thực tập sư phạm:

- a) Có quyền đề nghị Ban chỉ đạo cơ sở thực tập đình chỉ hoạt động thực tập sư phạm của những sinh viên không chấp hành kỷ luật, không hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian thực tập sư phạm.
- b) Giáo viên hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm được hưởng chế độ và các phụ cấp theo quy định.

Điều 8. Nhiệm vụ của sinh viên là Lớp trưởng, Lớp phó lớp thực tập sư phạm

- 1. Mỗi đoàn thực tập sư phạm là một lớp học phần, có 01 Lớp trưởng và 01 Lớp phó.

Tung Quê

2. Nhiệm vụ của Lớp trưởng :

a) Nhận kế hoạch và nhiệm vụ cụ thể do Ban chỉ đạo thực tập sư phạm Trường giao cho; liên hệ với các cơ sở thực tập sư phạm để đưa sinh viên đến thực tập sư phạm.

b) Phối kết hợp với Ban chỉ đạo của cơ sở thực tập sư phạm trong việc quản lý sinh viên và triển khai các nội dung liên quan đến hoạt động thực tập sư phạm trong thời gian thực tập sư phạm tại cơ sở thực tập sư phạm.

c) Báo cáo với Ban chỉ đạo thực tập sư phạm của Trường về những tình huống phát sinh, đột xuất xảy ra.

d) Chuyển các tài liệu kết quả của đợt thực tập sư phạm về Phòng Đào tạo, chậm nhất là 10 ngày sau khi kết thúc đợt thực tập sư phạm.

3. Nhiệm vụ của Lớp phó:

a) Thực hiện các nhiệm vụ do Lớp trưởng phân công.

b) Thay mặt Lớp trưởng quản lý các hoạt động của lớp khi Lớp trưởng vắng mặt tại cơ sở thực tập sư phạm.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của sinh viên khi đi thực tập sư phạm

1. Nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy, Quy chế thực tập sư phạm, thực hiện tốt các nội dung thực tập sư phạm, tuân thủ sự hướng dẫn của Ban chỉ đạo ở cơ sở thực tập sư phạm và giáo viên hướng dẫn.

2. Trong thời gian thực tập sư phạm phải thực hiện các nhiệm vụ như giáo viên của cơ sở thực tập sư phạm.

3. Có quan hệ tốt với cán bộ, giáo viên và nhân dân địa phương, gương mẫu trước học sinh, có lời nói, hành vi văn minh, lịch sự và chuẩn mực.

4. Có quyền khiếu nại về kết quả thực tập sư phạm của bản thân và của sinh viên khác cùng lớp hoặc nhóm thực tập sư phạm (nếu cần) với Ban chỉ đạo của cơ sở thực tập sư phạm.

Điều 10. Đánh giá thực tập sư phạm

1. Kết quả thực tập sư phạm của sinh viên được đánh giá theo từng học phần. Mỗi học phần đều có điểm thực tập giáo dục và điểm thực tập chuyên môn.

2. Điểm thực tập giáo dục và điểm thực tập chuyên môn được chấm theo thang điểm 100, theo các mẫu trong Phụ lục đính kèm của Quy chế này.

3. Điểm mỗi học phần là điểm trung bình cộng (theo trọng số) của điểm thực tập giáo dục và điểm thực tập chuyên môn được quy định tại khoản 6 Điều 13 và khoản 6 Điều 17 của Quy chế này. Điểm học phần được quy về thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

a) Loại Đạt:

Điểm hệ số 10	Điểm chữ	Điểm hệ số 4	Xếp loại
8,5 - 10	A	4,0	Giỏi
8,0 - 8,4	B+	3,5	Khá
7,0 - 7,9	B	3,0	Khá
6,5 - 6,9	C+	2,5	Trung bình
5,5 - 6,4	C	2,0	Trung bình
5,0 - 5,4	D+	1,5	Trung bình yếu
4,0 - 4,9	D	1,0	Trung bình yếu

b) Loại Không đạt:

Điểm hệ số 10	Điểm chữ	xếp loại
0,0 - 3,9	F	Kém

3. Phòng Đào tạo sử dụng phần mềm quản lý đào tạo thực hiện việc quy đổi điểm, chuyển từ điểm số sang điểm chữ.

Chương II

THỰC TẬP SƯ PHẠM 1

Điều 11. Mục tiêu của Thực tập sư phạm 1

Sau khi hoàn thành học phần Thực tập sư phạm 1, sinh viên phải đạt được các mục tiêu sau:

1. Hiểu được thực tế giáo dục, tiếp xúc với học sinh và giáo viên các cơ sở thực tập, qua đó hình thành tình cảm nghề nghiệp, thúc đẩy quá trình tự rèn luyện theo yêu cầu của nghề nghiệp.
2. Hình thành những kỹ năng về công tác chủ nhiệm lớp.
3. Giải thích được các nội dung công việc chuyên môn của người giáo viên bộ môn, có những hình ảnh ban đầu về phương pháp dạy học.
4. Bước đầu có những hiểu biết về phương pháp dạy học và cách tổ chức dạy một giờ học.

Điều 12. Nội dung Thực tập sư phạm 1

1. Thực tập chuyên môn

a) Nội dung thực tập chuyên môn đối với sinh viên ngành Giáo dục Mầm non bao gồm:

- Tìm hiểu nội dung, chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ở các độ tuổi và cách lập kế hoạch thực hiện chủ đề giáo dục ở trường mầm non.

- Dự giờ các tiết học và các hoạt động tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ (có ghi biên bản, tập đánh giá trẻ và rút kinh nghiệm), cụ thể: 1 tuần thực tập ở độ tuổi nhà trẻ (dự 2 tiết), 2 tuần thực tập ở độ tuổi mẫu giáo (dự 4 tiết, trong đó có 3 tiết ở 3 độ tuổi khác nhau và 1 hoạt động góc).

b) Nội dung thực tập chuyên môn đối với sinh viên các ngành khác ngành Giáo dục Mầm non bao gồm:

- Tìm hiểu nội dung, chương trình, kế hoạch giảng dạy, công việc giảng dạy của giáo viên, của tổ bộ môn ở trường phổ thông tại cơ sở thực tập sư phạm.

- Tìm hiểu các loại hồ sơ, tài liệu liên quan đến lớp học; cách đánh giá, cho điểm, phân loại học lực, thể lực, hạnh kiểm của học sinh và các tài liệu hướng dẫn chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục theo từng cấp học, bậc học, ngành học.

- Mỗi nhóm thực tập chuyên môn dự giờ 06 tiết giảng của giáo viên cơ sở thực tập sư phạm (các môn học khác nhau); tập ghi biên bản dự giờ; tập nhận xét, rút kinh nghiệm giờ giảng.

- Thiết kế ít nhất 01 kế hoạch bài dạy (khuyến khích sinh viên đăng kí và thực hiện một giờ dạy ở trường phổ thông).

2. Thực tập giáo dục

a) Nội dung thực tập giáo dục đối với sinh viên ngành Giáo dục Mầm non bao gồm:

- Tìm hiểu về tình hình cơ sở thực tập sư phạm.

- Tìm hiểu hồ sơ, tài liệu liên quan của nhóm lớp, của cá nhân trẻ.

- Vận dụng kiến thức đã học tham gia, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục, quản lý trẻ ở các thời điểm trong ngày (từ lúc đón trẻ đến lúc trả trẻ).

b) Nội dung thực tập giáo dục đối với sinh viên các ngành khác ngành Giáo dục Mầm non bao gồm:

- Vận dụng các kiến thức tâm lý học, giáo dục học vào thực tế.

- Tìm hiểu cơ cấu tổ chức, nội dung công tác và tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương thông qua việc nghe các báo cáo của cơ sở thực tập sư phạm và thực tế hoạt động của nhà trường.

- Dự các buổi sinh hoạt lớp do giáo viên chủ nhiệm chủ trì, các buổi sinh hoạt Đoàn, Đội và các buổi sinh hoạt ngoại khóa văn thể do giáo viên chủ trì.

- Trực tiếp tham gia làm giáo viên chủ nhiệm ở một lớp học sinh; xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm cho cả đợt và từng tuần, theo dõi tình hình đạo đức, học tập, sức khỏe, sinh hoạt của lớp có ghi chép nhận xét và tổ chức rút kinh nghiệm.

- Tham gia hướng dẫn các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn (hoặc Đội, Sao Nhi đồng), tổ chức các hoạt động giáo dục: lao động, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, tham quan, cắm trại và các hoạt động khác theo đặc trưng của từng ngành học, bậc học.

T. B. Qu

Điều 13. Đánh giá Thực tập sư phạm 1

1. Kết quả Thực tập sư phạm 1 của sinh viên được đánh giá, xếp loại theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

2. Giáo viên hướng dẫn thực tập chuyên môn có trách nhiệm tổng hợp và quyết định điểm thực tập chuyên môn, ghi điểm vào Phiếu điểm thực tập chuyên môn của sinh viên (ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 11, các ngành khác ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 4 – Phụ lục) ký xác nhận, chuyển cho tổ trưởng chuyên môn (theo ngành đào tạo của sinh viên).

3. Giáo viên hướng dẫn thực tập giáo dục có trách nhiệm tổng hợp và quyết định điểm thực tập giáo dục; ghi điểm vào Phiếu điểm thực tập giáo dục của sinh viên (ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 12, các ngành khác ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 5 – Phụ lục) ; ký xác nhận, chuyển cho tổ trưởng chuyên môn (theo ngành đào tạo của sinh viên).

4. Tổ trưởng chuyên môn, tập hợp các phiếu điểm (ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 11, 12; các ngành khác ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 4, 5 ghi điểm vào Bảng điểm tổng hợp thực tập sư phạm 1 (mẫu số 6 – Phụ lục), ký xác nhận rồi chuyển cho Ban chỉ đạo của cơ sở thực tập sư phạm trước khi kết thúc đợt thực tập sư phạm 02 ngày.

5. Ban chỉ đạo của cơ sở thực tập sư phạm, ký xác nhận, chuyển về Ban chỉ đạo thực tập sư phạm Trường.

6. Điểm học phần Thực tập sư phạm 1 là tổng điểm của các hoạt động gồm: thực tập chuyên môn, thực tập giáo dục và được tính theo trọng số sau:

a) Điểm thực tập chuyên môn, trọng số 0,3.

b) Điểm thực tập giáo dục, trọng số 0,7.

Điều 14. Hồ sơ thực tập sư phạm 1

1. Mỗi sinh viên đi thực tập sư phạm có 01 túi hồ sơ cá nhân, sau khi kết thúc đợt thực tập sư phạm sinh viên tự lưu giữ hồ sơ cá nhân của mình.

2. Hồ sơ cá nhân của Thực tập sư phạm 1 gồm có:

a) Kế hoạch thực tập chuyên môn (Mẫu số 1 - Phụ lục).

b) Kế hoạch thực tập giáo dục (Mẫu số 2 - Phụ lục).

c) Báo cáo tìm hiểu thực tế giáo dục (Mẫu số 3 - Phụ lục).

d) Phiếu điểm thực tập chuyên môn (ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 11, các ngành khác ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 4 - Phụ lục).

đ) Phiếu điểm thực tập giáo dục (ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 12, các ngành khác ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 5 - Phụ lục).

4. Hồ sơ chung của đoàn thực tập sư phạm chuyển về Phòng Đào tạo Trường Đại học Sư phạm gồm:

a) Bảng điểm tổng hợp thực tập sư phạm (Mẫu số 6, 9 - Phụ lục).

b) Báo cáo tổng kết thực tập sư phạm (Mẫu số 10 - Phụ lục).

Tổng Giám đốc

Chương III

THỰC TẬP SƯ PHẠM 2

Điều 15. Mục tiêu của Thực tập sư phạm 2

Sau khi học xong học phần Thực tập sư phạm 2, sinh viên phải đạt được các mục tiêu sau:

1. Phát triển những kỹ năng về công tác chủ nhiệm lớp, công tác giáo dục, nâng cao tình cảm, đạo đức nghề nghiệp.
2. Có những kỹ năng cơ bản về soạn bài, lên lớp; tổ chức bài giảng; đánh giá kết quả học tập của học sinh.
3. Thực hiện được hoạt động lên lớp giảng bài và làm công tác chủ nhiệm lớp một cách độc lập.

Điều 16. Nội dung Thực tập sư phạm 2

1. Thực tập giáo dục

a) Nội dung thực tập giáo dục đối với sinh viên ngành Giáo dục Mầm non bao gồm:

- Tìm hiểu về tình hình của cơ sở thực tập sư phạm; tìm hiểu hồ sơ, tài liệu của nhóm lớp, của cá nhân trẻ.
- Vận dụng kiến thức đã học tham gia, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục, quản lý trẻ trong suốt thời gian từ lúc đón trẻ đến lúc trả trẻ.
- Tìm hiểu tình hình giáo dục của cơ sở thực tập sư phạm, của địa phương.

b) Nội dung thực tập giáo dục đối với sinh viên các ngành khác ngành Giáo dục Mầm non bao gồm:

- Tìm hiểu các hoạt động của tổ chuyên môn, chức năng nhiệm vụ của giáo viên, tài liệu lớp học, hồ sơ, học bạ học sinh, các văn bản hướng dẫn chuyên môn của các cấp quản lý, phù hợp với đặc trưng của từng ngành học, bậc học.
- Lập kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp cả đợt và từng tuần, theo dõi, nắm vững tình hình học tập, sức khỏe, đạo đức của cả lớp, của các học sinh cá biệt, cũng như các hoạt động khác của lớp trong suốt thời gian thực tập, có ghi chép, nhận xét, đánh giá.
- Hướng dẫn các buổi sinh hoạt lớp, tham gia các buổi sinh hoạt Đoàn (hoặc Đội, Sao Nhi đồng). Tổ chức các hoạt động giáo dục: lao động vui chơi, văn nghệ, thể dục, thể thao, cắm trại, kỷ niệm các ngày lễ truyền thống và các hoạt động khác.

2. Thực tập chuyên môn:

a) Lập kế hoạch giảng dạy toàn đợt và từng tuần.

b) Dự 02 tiết dạy do giáo viên hướng dẫn hoặc giáo viên dạy giỏi thực hiện, có rút kinh nghiệm học tập.

c) Thiết kế ít nhất 07 kế hoạch bài dạy; chuẩn bị đồ dùng dạy học; nộp kế hoạch bài dạy cho giáo viên hướng dẫn chuyên môn phê duyệt ít nhất 03 ngày trước khi lên lớp.

T. Thy Ann

d) Tập giảng tất cả các kế hoạch bài dạy đã thiết kế (có nhóm sinh viên thực tập sư phạm và giáo viên hướng dẫn tham dự). Sau mỗi giờ tập giảng có rút kinh nghiệm, đề xuất hoàn thiện bài giảng.

đ) Lên lớp giảng dạy để được đánh giá 07 kế hoạch bài dạy theo chuyên ngành đào tạo, dưới sự chỉ đạo của giáo viên hướng dẫn. Sau giờ dạy có rút kinh nghiệm, đánh giá, cho điểm. Mỗi kế hoạch bài dạy chỉ chấm điểm 01 tiết dạy tốt nhất.

e) Sinh viên không được phép lên lớp quá 03 tiết đối với 01 kế hoạch bài dạy; không được lên lớp giảng dạy những nội dung không có trong kế hoạch thực tập giảng dạy.

g) Sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, thực tập 02 tuần và dạy 02 tiết ở độ tuổi nhà trẻ; thực tập 05 tuần và dạy 05 tiết ở độ tuổi mẫu giáo.

Điều 17. Đánh giá thực tập sư phạm 2

1. Kết quả Thực tập sư phạm 2 của sinh viên được đánh giá, xếp loại theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

2. Giáo viên hướng dẫn thực tập giáo dục có trách nhiệm tổng hợp và quyết định điểm thực tập giáo dục; ghi điểm vào Phiếu điểm thực tập giáo dục của sinh viên (Mẫu số 5 - Phụ lục); ký xác nhận, chuyển cho tổ trưởng chuyên môn (theo ngành đào tạo của sinh viên).

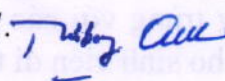
3. Giáo viên hướng dẫn thực tập chuyên môn chấm điểm các tiết dạy theo từng kế hoạch bài dạy vào Phiếu đánh giá giờ giảng dạy (ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 13 - Phụ lục; các ngành khác ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 7 - Phụ lục), ghi điểm vào Phiếu điểm thực tập chủ nhiệm của sinh viên (ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 14 - Phụ lục; các ngành khác ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 8 - Phụ lục), chuyển cho tổ trưởng chuyên môn (theo ngành đào tạo của sinh viên). Điểm thực tập chuyên môn là điểm trung bình chung của các tiết dạy theo từng kế hoạch bài dạy.

4. Tổ trưởng chuyên môn, tập hợp các phiếu điểm (ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 13, 14, 15 - Phụ lục; các ngành khác ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 5, 8 - Phụ lục); ghi điểm vào Bảng điểm tổng hợp Thực tập sư phạm 2 (Mẫu số 9 - Phụ lục); ký xác nhận rồi chuyển cho Ban chỉ đạo của cơ sở thực tập trước khi kết thúc đợt thực tập sư phạm 02 ngày.

5. Ban chỉ đạo của cơ sở thực tập sư phạm, ký xác nhận, chuyển về Ban chỉ đạo thực tập sư phạm Trường.

6. Điểm học phần Thực tập sư phạm 2 là tổng điểm của các hoạt động gồm: thực tập giáo dục, thực tập chuyên môn và được tính theo trọng số sau:

a) Điểm thực tập giáo dục, trọng số 0,3.

b) Điểm thực tập chuyên môn, trọng số 0,7. 

Điều 18. Hồ sơ Thực tập sư phạm 2

1. Hồ sơ Thực tập sư phạm 2 của cá nhân sinh viên gồm có:
 - a) Kế hoạch thực tập chuyên môn (Mẫu số 1 - Phụ lục).
 - b) Kế hoạch thực tập giáo dục (Mẫu số 2 - Phụ lục).
 - c) Báo cáo tìm hiểu thực tế giáo dục (Mẫu số 3 - Phụ lục).
 - d) Phiếu điểm thực tập giáo dục (ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 12, 14 - Phụ lục; các ngành khác ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 5 - Phụ lục).
 - đ) Các Phiếu chấm giờ giảng (ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 13; các ngành khác ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 7).
 - e) Phiếu điểm thực tập chuyên môn (ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 15; các ngành khác ngành Giáo dục Mầm non mẫu số 8 - Phụ lục).
2. Hồ sơ chung của lớp thực tập sư phạm chuyển về Phòng Đào tạo Trường gồm:
 - a) Bảng điểm tổng hợp (Mẫu số 9 - Phụ lục).
 - b) Báo cáo tổng kết thực tập sư phạm (Mẫu số 10 - Phụ lục).

Chương IV**TỔ CHỨC THỰC TẬP SƯ PHẠM****Điều 19. Tổ chức lớp thực tập sư phạm**

Tổ chức thực tập sư phạm theo một trong hai hình thức sau:

1. Hình thức thứ nhất: sinh viên đi thực tập sư phạm được theo lớp, mỗi lớp có số lượng, thành phần tùy thuộc vào từng cơ sở thực tập sư phạm, từng bậc học, từng chuyên ngành đào tạo.
 - a) Thực tập sư phạm được tổ chức theo kế hoạch đào tạo của Trường: Thực tập sư phạm 1 thực hiện trong 03 tuần; Thực tập sư phạm 2 thực hiện trong 07 tuần.
 - b) Trường cử giảng viên phụ trách lớp thực tập sư phạm.
 - c) Mỗi lớp thực tập sư phạm 2, được tổ chức thành một Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (lâm thời) gọi là Chi đoàn thực tập sư phạm; Ban Chấp hành Đoàn Trường ra Quyết định thành lập Chi đoàn thực tập sư phạm.
2. Hình thức thứ hai: sinh viên đi thực tập cá nhân hoặc theo nhóm (không tổ chức thành lớp thực tập sư phạm); trường hợp này chỉ áp dụng cho những sinh viên đăng ký học vượt, học chậm tiến độ, học lại, học cải thiện hoặc sinh viên vừa làm vừa học (sinh viên phải nộp kinh phí thực tập sư phạm); sinh viên muốn đăng ký thực tập sư phạm phải làm đơn nộp cho Cố vấn học tập ký xác nhận rồi chuyển cho Phòng Đào tạo. Sinh viên phải sắp xếp thời gian thực tập sư phạm không trùng với các môn học tại Trường. Trường thực hiện làm các thủ tục liên hệ cho sinh viên đi thực tập sư phạm.



Điều 20. Nhiệm vụ và quyền của giảng viên phụ trách lớp thực tập sư phạm 2 (TTSP2)

1. Nhiệm vụ của giảng viên phụ trách lớp TTSP 2

a) Cùng với Lớp trưởng lớp TTSP 2 đến cơ sở thực tập sư phạm liên hệ công tác TTSP 2; làm việc với Ban chỉ đạo của cơ sở thực tập sư phạm về kế hoạch đón sinh viên đến TTSP 2, kế hoạch hoạt động trong cả đợt của lớp TTSP 2, kế hoạch tổng kết công tác TTSP 2.

b) Làm việc với Lớp TTSP 2: hướng dẫn lập kế hoạch tổ chức các phong trào, hướng dẫn thực hiện công tác chuyên môn của giáo sinh; kiểm tra công tác TTSP 2, hướng dẫn xây dựng kế hoạch tổng kết, tổ chức rút kinh nghiệm; dự giờ ít nhất 03 tiết dạy có đánh giá của giáo sinh, trao đổi chuyên môn với giáo sinh và giáo viên hướng dẫn.

c) Phối hợp với Ban chỉ đạo thực tập sư phạm Trường: Lớp trưởng lớp TTSP 2 quản lý giáo sinh thực tập sư phạm và chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo thực tập sư phạm Trường về các hoạt động của giáo sinh trong đợt thực tập sư phạm; xây dựng kế hoạch quản lý giáo sinh, hàng tuần tới kiểm tra các hoạt động của lớp TTSP 2 do mình phụ trách.

d) Thường xuyên báo cáo tình hình của cơ sở thực tập sư phạm theo kế hoạch cho Ban Chỉ đạo thực tập sư phạm Trường.

đ) Nộp báo cáo công tác TTSP 2 cho Phòng Đào tạo sau khi kết thúc công tác TTSP 2 (theo mẫu).

e) Triển khai quảng bá giới thiệu về công tác tuyển sinh của Trường.

2. Quyền của giảng viên phụ trách lớp TTSP 2

Những giảng viên hoàn thành nhiệm vụ phụ trách lớp TTSP 2 được hưởng các quyền lợi sau:

a) Được chi trả kinh phí đi lại, phụ cấp lưu trú và công tác phí theo các quy định hiện hành.

b) Được hưởng chế độ hỗ trợ đối với giảng viên phụ trách lớp TTSP 2 theo định mức: mỗi ngày làm việc được tính 02 giờ chuẩn (tối đa không vượt quá 20 giờ chuẩn/lớp); được thanh toán theo chế độ thừa giờ (nếu có).

Điều 21. Đăng ký thực tập sư phạm

1. Đầu mỗi kỳ học, Phòng đào tạo liên hệ với các cơ sở thực tập sư phạm để xác định địa điểm thực tập sư phạm; số lượng sinh viên mỗi ngành, lập kế hoạch cho sinh viên đăng ký thực tập sư phạm.

2. Sinh viên đăng ký thực tập sư phạm theo hình thức đăng ký trực tuyến trong các đợt đăng ký khối lượng học tập của kỳ học.

3. Sinh viên được xếp trình độ năm học thứ ba phải đăng ký Thực tập sư phạm 1; sinh viên được xếp trình độ năm học thứ tư phải đăng ký Thực tập sư phạm 2.

Trưởng

4) Sinh viên được xếp trình độ năm học căn cứ số tín chỉ tích lũy được từ đầu khóa học (gọi tắt là N) và số tín chỉ trung bình một năm học theo kế hoạch học tập chuẩn (gọi tắt là M), cụ thể như sau:

- Trình độ năm thứ nhất: $N < M$.
- Trình độ năm thứ hai: $M \leq N < 2M$.
- Trình độ năm thứ ba: $2M \leq N < 3M$.
- Trình độ năm thứ tư: $3M \leq N < 4M$.

Điều 22. Nhóm thực tập sư phạm

1. Tại các cơ sở thực tập sư phạm, đối với hình thức đi thực tập sư phạm theo lớp, Ban chỉ đạo của cơ sở thực tập sư phạm chia sinh viên thành các nhóm thực tập sư phạm:

a) Nhóm thực tập giáo dục, gồm các sinh viên của một số ngành, mỗi nhóm có tối đa 06 sinh viên, (những trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng Quyết định) có 01 Nhóm trưởng do giáo viên hướng dẫn thực tập sư phạm chỉ định.

b) Nhóm thực tập chuyên môn, gồm các sinh viên cùng ngành học, mỗi nhóm có tối đa 08 sinh viên, có 01 Nhóm trưởng do giáo viên hướng dẫn thực tập sư phạm chỉ định.

c) Đối với sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, nhóm thực tập giáo dục đồng thời là nhóm thực tập chuyên môn, số lượng sinh viên mỗi nhóm tối đa là 10 sinh viên.

2. Đối với những sinh viên đi thực tập sư phạm không theo lớp, Ban chỉ đạo của cơ sở thực tập sư phạm quyết định hình thức tổ chức thực tập sư phạm của sinh viên.

Điều 23. Kinh phí thực tập sư phạm

1. Kinh phí cho các hoạt động thực tập sư phạm của sinh viên hệ chính quy đi thực tập sư phạm theo đúng kế hoạch đào tạo của khóa học được chi từ ngân sách của Trường.

2. Những sinh viên đăng ký học lại, học cải thiện hoặc sinh viên vừa làm vừa học phải nộp kinh phí theo định mức ở khoản 3 Điều này.

3. Định mức chi cho cơ sở thực tập sư phạm:

- a) Chi cho hoạt động Thực tập sư phạm 1: 220.000 đồng/sinh viên.
- b) Chi cho hoạt động Thực tập sư phạm 2: 680.000 đồng/sinh viên.

4. Chi cho Ban chỉ đạo thực tập sư phạm của Trường theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

T. 24/07/2022

5. Trường thực hiện ký hợp đồng và thanh lý hợp đồng chi trả kinh phí hướng dẫn thực tập sư phạm cho các cơ sở thực tập sư phạm theo định mức ở khoản 3 Điều này.

6. Kinh phí thực tập sư phạm của các cơ sở thực tập sư phạm được chuyển vào tài khoản của trường có sinh viên đến thực tập sư phạm.

7. Kinh phí chi cho Lớp trưởng, Lớp phó lớp thực tập sư phạm:

a) Định mức chi Thực tập sư phạm 1: Lớp trưởng 200.000 đồng/người, Lớp phó 100.000 đồng/người.

b) Định mức chi cho Thực tập sư phạm 2: Lớp trưởng 300.000 đồng/người, Lớp phó 150.000 đồng/người.

c) Trong trường hợp đặc biệt phải thay đổi Lớp trưởng, Lớp phó lớp thực tập sư phạm, căn cứ vào điều kiện thực tế Hiệu trưởng xem xét quyết định mức chi kinh phí cụ thể nhưng không vượt quá định mức chi được quy định tại mục a, b khoản 7 Điều này.

Điều 24. Kỷ luật

1. Sinh viên vi phạm Quy chế thực tập sư phạm, làm ảnh hưởng đến uy tín và kết quả thực tập sư phạm của lớp sẽ bị xử lý kỷ luật.

2. Các hình thức kỷ luật đối với sinh viên:

a) Khiển trách: áp dụng đối với sinh viên vi phạm một trong các lỗi sau đây: vắng mặt ngày đầu tiên của đợt thực tập; vắng mặt 1/5 tổng số buổi sinh hoạt của nhóm và của lớp; có thái độ sai trái với giáo viên hướng dẫn và học sinh cơ sở thực tập sư phạm, gây mất đoàn kết nội bộ.

b) Cảnh cáo: áp dụng đối với sinh viên vi phạm một trong các lỗi sau đây: vắng mặt 2 ngày đầu tiên của đợt thực tập sư phạm; vắng 1/8 tổng số ngày thực tập sư phạm; bị khiển trách lần thứ hai; vắng 1/3 tổng số buổi sinh hoạt nhóm, đoàn; vi phạm các quy định của cơ sở thực tập sư phạm, nội quy của lớp, hoặc không hoàn thành các công việc mà nhóm và lớp giao cho.

c) Đình chỉ thực tập: áp dụng đối với sinh viên vi phạm một trong các lỗi sau đây: vắng 3 ngày đầu của đợt thực tập sư phạm; vắng 1/5 tổng số ngày thực tập sư phạm; bị cảnh cáo lần thứ hai; vắng 2/3 tổng số buổi sinh hoạt của nhóm và lớp; không thông qua giáo án hoặc kế hoạch công tác chủ nhiệm; vi phạm nghiêm trọng Quy chế thực tập sư phạm, quy định của cơ sở thực tập sư phạm, nội quy của lớp; có hành vi sai trái, gây hậu quả nghiêm trọng đối với giáo viên và học sinh trường thực tập sư phạm và nội bộ lớp.

d) Các mức kỷ luật do Ban chỉ đạo của cơ sở thực tập ra quyết định, sau đó gửi văn bản về Ban chỉ đạo thực tập sư phạm của Trường.

T. Anh

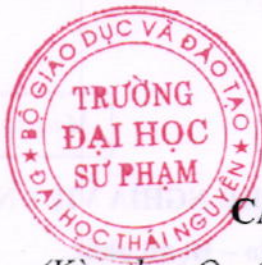
Chương V**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 25. Tổ chức thực hiện**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quy chế thực tập sư phạm ban hành theo Quyết định số 2158/QĐ-ĐHSP ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm, văn bản sửa đổi bổ sung một số Điều trong Quy chế thực tập sư phạm ban hành theo Quyết định số 2158/QĐ-ĐHSP ngày 10 tháng 10 năm 2011 ban hành theo Quyết định số 28a/QĐ-ĐHSP-ĐT ngày 03 tháng 11 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm và văn bản sửa đổi bổ sung một số Điều trong Quy chế thực tập sư phạm ban hành theo Quyết định số 2158/QĐ-ĐHSP ngày 10 tháng 10 năm 2011 ban hành theo Quyết định số 79/QĐ-ĐHSP ngày 9 tháng 01 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm.

2. Các Trưởng đơn vị liên quan chịu trách nhiệm phổ biến nội dung Quy chế thực tập sư phạm này đến từng giảng viên, cán bộ và sinh viên thuộc đơn vị mình quản lý.

3. Trong quá trình thực hiện, các đơn vị, cá nhân có khó khăn hoặc vướng mắc phát sinh cần phản ánh tới Hiệu trưởng (qua Phòng Đào tạo) để xem xét bổ sung, điều chỉnh./.





Phụ lục

CÁC BIỂU MẪU VỀ THỰC TẬP SƯ PHẠM

(Kèm theo Quyết định số: 2090/QĐ-ĐHSP ngày 25 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên)

1. Mẫu số 1 – Kế hoạch thực tập chuyên môn.
2. Mẫu số 2 - Kế hoạch thực tập giáo dục.
3. Mẫu số 3 – Báo cáo tìm hiểu thực tế giáo dục.
4. Mẫu số 4 - Phiếu điểm thực tập chuyên môn (Thực tập sư phạm 1).
5. Mẫu số 5 - Phiếu điểm thực tập giáo dục.
6. Mẫu số 6 – Bảng điểm tổng hợp (Thực tập sư phạm 1).
7. Mẫu số 7 - Phiếu chấm điểm giờ giảng (Thực tập sư phạm 2).
8. Mẫu số 8 - Phiếu tổng hợp điểm thực tập chuyên môn (Thực tập sư phạm 2).
9. Mẫu số 9 - Bảng điểm tổng hợp (Thực tập sư phạm 2).
10. Mẫu số 10 - Báo cáo tổng kết.
11. Mẫu số 11 - Phiếu điểm thực tập chuyên môn (dành cho ngành Giáo dục Mầm non).
12. Mẫu số 12 - Phiếu điểm thực tập giáo dục (dành cho ngành Giáo dục Mầm non).
13. Mẫu số 13 - Phiếu đánh giá giờ giảng dạy (dành cho ngành Giáo dục Mầm non).
14. Mẫu số 14 - Phiếu điểm thực tập giáo dục (dành cho ngành Giáo dục Mầm non).
15. Mẫu số 15 – Phiếu tổng hợp giờ giảng Thực tập sư phạm 2 (dành cho ngành Giáo dục Mầm non).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
CƠ SỞ TTSP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH THỰC TẬP CHUYÊN MÔN

Thực tập sư phạm...

Họ và tên sinh viên: Ngành:

Giáo viên hướng dẫn: Lớp:

Tuần	Nội dung thực tập	Dự kiến kết quả

Ngày tháng năm 20...

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

(Ký, ghi rõ họ tên)

SINH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

T. Hoàng Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
CƠ SỞ TT SP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH THỰC TẬP GIÁO DỤC

Thực tập sư phạm...

Họ và tên sinh viên: Ngành:

Giáo viên hướng dẫn: Lớp:

Tuần	Nội dung thực tập	Dự kiến kết quả

Ngày tháng năm 20....

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

(Ký, ghi rõ họ tên)

SINH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

1. [Signature]

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
CƠ SỞ TTSP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌM HIỂU THỰC TẾ GIÁO DỤC

Thực tập sư phạm ...

Họ và tên sinh viên: Chương trình ĐT:

Giáo viên hướng dẫn: Lớp:

A. Phương pháp tìm hiểu

1. Nghe báo cáo: Số lượng:

2. Nghiên cứu hồ sơ về: Số lượng:

3. Điều tra thực tế:

4. Thăm gia đình học sinh:

B. Kết quả tìm hiểu

1. Tình hình giáo dục ở địa phương:

2. Đặc điểm tình hình nhà trường:

- Đội ngũ giáo viên:

- Cơ sở vật chất:

- Số lượng học sinh:

- Kết quả học tập của học sinh:

3. Cơ cấu tổ chức của trường:

4. Nhiệm vụ của giáo viên

- Nhiệm vụ của giáo viên bộ môn:

- Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm:

5. Các loại hồ sơ học sinh:

6. Cách đánh giá, xếp loại học sinh:

7. Các hoạt động giáo dục trong nhà trường:

C. Bài học rút ra từ thực tế

....., ngày tháng năm

SINH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN THỰC TẬP GIÁO DỤC

Ký tên

1. Hoàng Oanh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
CƠ SỞ TTSP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐIỂM THỰC TẬP CHUYÊN MÔN

Thực tập sư phạm 1

Họ và tên sinh viên: Ngày sinh:

Mã số sinh viên: Ngành:

Giáo viên hướng dẫn: Lớp thực tập:

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá ¹
1	Ý thức, trách nhiệm trong công tác chuyên môn	10	
2	Kết quả tìm hiểu tổ chuyên môn	10	
3	Kết quả tìm hiểu về nội dung, chương trình, sách giáo khoa phổ thông	10	
4	Kết quả tìm hiểu hồ sơ môn học	10	
5	Dự giờ tiết 1 (đánh giá về cách ghi biên bản, cách nhận xét giờ giảng)	10	
6	Dự giờ tiết 2 (đánh giá về cách ghi biên bản, cách nhận xét giờ giảng)	10	
7	Dự giờ tiết 3 (đánh giá về cách ghi biên bản, cách nhận xét giờ giảng)	10	
8	Dự giờ tiết 4 (đánh giá về cách ghi biên bản, cách nhận xét giờ giảng)	10	
9	Dự giờ tiết 5 (đánh giá về cách ghi biên bản, cách nhận xét giờ giảng)	10	
10	Dự giờ tiết 6 (đánh giá về cách ghi biên bản, cách nhận xét giờ giảng)	10	
Cộng		100	

Điểm kết luận (làm tròn đến phần nguyên): Bằng số: Bằng chữ:

.....

Ngày tháng năm 20...

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Mỗi tiêu chí chấm điểm lẻ đến một chữ số thập phân.

[Signature]

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
CƠ SỞ TTSP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐIỂM THỰC TẬP GIÁO DỤC

Thực tập sư phạm

Họ và tên sinh viên:

Ngày sinh:

Mã số sinh viên:Ngành:

Giáo viên hướng dẫn: Lớp thực tập:

TT	Nhóm năng lực cần đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá ¹
1	Năng lực tìm hiểu thực tế công tác chủ nhiệm.	Ý thức tổ chức kỷ luật.	10	
		Năng lực lập kế hoạch chủ nhiệm lớp.	10	
		Năng lực tìm hiểu đặc điểm học sinh lớp chủ nhiệm và tình hình nhà trường.	10	
2	Năng lực thực hiện công tác chủ nhiệm.	Năng lực cố vấn cho học sinh lớp chủ nhiệm trong công tác Đoàn, Đội.	10	
		Năng lực quản lý, tổ chức các hoạt động tập thể của học sinh.	10	
		Năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp.	10	
		Năng lực tổ chức hoạt động Văn nghệ - Thể dục thể thao.	10	
3	Năng lực vận dụng sáng tạo kiến thức Tâm lý, GD trong giải quyết vấn đề thực tế.	Năng lực giáo dục học sinh cá biệt.	10	
		Năng lực xử lý các tình huống giáo dục.	10	
		Các hoạt động khác.	10	
Cộng			100	

Điểm kết luận (làm tròn đến phần nguyên): Bằng số: Bằng chữ:

.....

Ngày tháng năm 20...

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Mỗi tiêu chí chấm điểm lẻ đến một chữ số thập phân.

1. [Signature]

TRƯỜNG ĐHSP THÁI NGUYÊN
CƠ SỞ TTSP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP
Thực tập sư phạm 1
Học kỳ - Năm học

Lớp HP:

Học phần: Số tín chỉ:

Ngành: Sĩ số:

TT	Mã Sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TT CM	Điểm TTGD	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9

Ngàythángnăm.....

BAN CHỈ ĐẠO CƠ SỞ THỰC TẬP

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Ghi chú: Bảng điểm do phòng Đào tạo Trường ĐHSP in theo dữ liệu đăng ký của sinh viên; Tổ trưởng chuyên môn của cơ sở thực tập ghi điểm vào cột số 7 và 8; sinh viên ký vào cột số 9.

(Chữ ký)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
CƠ SỞ TTSP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU CHẤM ĐIỂM GIỜ GIẢNG

Thực tập sư phạm 2

Họ và tên sinh viên: Ngành:

Giáo viên hướng dẫn: Giáo án số:

Dạy tiết:

Ngày tháng năm 20..... Lớp:

Tên bài:

STT	Nội dung	Tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm đánh giá ¹
1.	Kế hoạch (giáo án) và tài liệu dạy học (20 điểm)	1	Mức độ phù hợp của chuỗi hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.	5	
		2	Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi nhiệm vụ học tập.	5	
		3	Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.	5	
		4	Mức độ hợp lí của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.	5	
2.	Tổ chức hoạt động học cho học sinh (35 điểm)	5	Mức độ sinh động hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức chuyên giao nhiệm vụ học tập.	10	
		6	Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh.	10	
		7	Mức độ phù hợp, hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	5	
		8	Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh.	10	
3.	Hoạt động học của học sinh (45 điểm)	9	Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp.	5	
		10	Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.	15	
		11	Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong trình bày, trao đổi, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.	15	
		12	Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	10	
		2			
Cộng				100	

Điểm kết luận (làm tròn đến phần nguyên): Bằng số: Bằng chữ:

Ngày tháng năm 20...

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Mỗi tiêu chí chấm điểm là đến một chữ số thập phân.

[Chữ ký]

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
CƠ SỞ TTSP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU TỔNG HỢP ĐIỂM THỰC TẬP CHUYÊN MÔN

Thực tập sư phạm 2

Họ và tên sinh viên: Ngày sinh:

Mã số sinh viên: Ngành:

Giáo viên hướng dẫn: Lớp thực tập:

TT	Các giáo án	Điểm
1	Giáo án số 1	
2	Giáo án số 2	
3	Giáo án số 3	
4	Giáo án số 4	
5	Giáo án số 5	
6	Giáo án số 6	
7	Giáo án số 7	
	Điểm trung bình	

Điểm trung bình (làm tròn đến phần nguyên): Bằng số: Bằng chữ:

Ngày tháng năm 20...

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]

TRƯỜNG ĐHSP THÁI NGUYÊN
CƠ SỞ TTSP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP
Thực tập sư phạm 2
Học kỳ - Năm học

Lớp HP:

Học phần: Số tín chỉ:

Ngành: Sĩ số:

TT	Mã Sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TTGD	Điểm TTCM	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9

Ngàythángnăm....

BAN CHỈ ĐẠO CƠ SỞ THỰC TẬP

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

*Ghi chú: Bảng điểm do phòng Đào tạo Trường ĐHSP in theo dữ liệu đăng ký của sinh viên;
Tổ trưởng chuyên môn ghi điểm vào cột số 7 và 8; sinh viên ký vào cột số 9.*

1/2/2021

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
CƠ SỞ TTSP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO TỔNG KẾT

Thực tập sư phạm Năm học: Từ ngày: đến:

Số lượng sinh viên:

1. Tình hình chung

1.1. Về phía đoàn thực tập:

1.2. Về phía cơ sở thực tập:

2. Thực hiện

2.1. Tiến trình, kế hoạch, nội dung:

2.2. Tổ chức chi đạo:

2.3. Tinh thần, ý thức sinh viên trong thực tập sư phạm

3. Kết quả

3.1. Ý thức tìm hiểu tình hình giáo dục ở địa phương và các hoạt động của trường

3.2. Về thực tập chuyên môn:

3.3. Về thực tập giáo dục:

3.4. Tổng hợp

4. Một số kiến nghị với Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

4.1. Khâu tổ chức:

4.2. Tổ chức thực hiện

4.3. Tài liệu

4.4. Cách đánh giá

4.5. Các ý kiến khác

Ngày..... tháng..... năm.....

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CƠ SỞ THỰC TẬP

Trưởng Ban

CÁC BIỂU MẪU DÀNH CHO NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NONTRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
CƠ SỞ TTSPCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHIẾU ĐIỂM THỰC TẬP CHUYÊN MÔN**

Họ và tên sinh viên: Ngày sinh:

Mã số sinh viên: Ngành: *Giáo dục Mầm Non*

Giáo viên hướng dẫn: Lớp thực tập:

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá ¹	Ghi chú
1	Tổ chức hoạt động đón, trả trẻ	10		
2	Tổ chức vệ sinh, chăm sóc trẻ	10		
3	Tổ chức giờ ăn cho trẻ	10		
4	Tổ chức giờ ngủ cho trẻ	10		
5	Tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ	10		
6	Cách ghi biên bản và nhận xét giờ được dự	15		
7	Lập kế hoạch hoạt động cho nhóm lớp	15		
8	Phối hợp với các thành viên trong nhóm	10		
9	Quan hệ với phụ huynh và trẻ.	10		
	Cộng	100		

Điểm kết luận (làm tròn đến phần nguyên): Bằng số: Bằng chữ:

- Nhận xét của giáo viên hướng dẫn:

.....

.....

.....

Ngày tháng năm 20...

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ tên)¹ Mỗi tiêu chí chấm điểm lẻ đến một chữ số thập phân.


TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
CƠ SỞ TTSP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐIỂM THỰC TẬP GIÁO DỤC

Họ và tên sinh viên: Ngày sinh:

Mã số sinh viên: Ngành: *Giáo dục Mầm Non*

Giáo viên hướng dẫn: Nhóm lớp thực tập:

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá ¹	Ghi chú
1	Ý thức tổ chức kỷ luật	20		
2	Kế hoạch thực tập	30		
3	Tìm hiểu về trường và tìm hiểu đặc điểm của trẻ	25		
4	Ý thức, thái độ đối với công việc	15		
5	Quan hệ với cấp trên, đồng nghiệp	10		
	Cộng	100		

Điểm kết luận (làm tròn đến phần nguyên): Bằng số: Bằng chữ:

- Nhận xét của giáo viên hướng dẫn:

.....
.....
.....
.....

Ngày tháng năm 20...

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Mỗi tiêu chí chấm điểm lẻ đến một chữ số thập phân.

Tuty Ome

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
CƠ SỞ TTSP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ GIỜ GIẢNG DẠY

Họ và tên sinh viên: Ngày sinh:

Mã số sinh viên: Ngành: *Giáo dục Mầm non*

Tên bài:

Ngày dạy: Tại nhóm, lớp:

Lĩnh vực đánh giá	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá ¹
I. KIẾN THỨC	Đảm bảo độ chính xác, tính hệ thống	7.5	
	Thực hiện đủ mục đích, yêu cầu của tiết dạy	7.5	
	Tích hợp tự nhiên, hợp lý	5.0	
	Có tính cập nhật, tính thực tiễn	5.0	
	Phù hợp với khả năng khác nhau của trẻ	5.0	
	CỘNG	30	
II. KỸ NĂNG	Thể hiện được phương pháp đặc trưng của môn học	10	
	Sử dụng hình thức tổ chức linh hoạt, sáng tạo, chuyển tiếp giữa các bước phù hợp	5.0	
	Vận dụng phương pháp phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ	10	
	Ngôn ngữ giảng rõ ràng, mạch lạc, truyền cảm, phù hợp với trẻ	5.0	
	Xử lý tình huống có tác dụng giáo dục, động viên trẻ	5.0	
	Sử dụng đồ dùng, đồ chơi thiết thực, có hiệu quả	10	
	Phân bố thời gian hợp lý, đảm bảo theo quy định	5.0	
	CỘNG	50	
III. THÁI ĐỘ	Tác phong sư phạm, gần gũi, tận tụy với trẻ	5.0	
	Đối xử công bằng, quan tâm tới các đối tượng trẻ khác nhau	5.0	
	CỘNG	10	
IV. HIỆU QUẢ	Trẻ hứng thú, thoải mái tham gia hoạt động	5.0	
	Trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản, trọng tâm	5.0	
	CỘNG	10	
TỔNG ĐIỂM		100	

Điểm kết luận (làm tròn đến phần nguyên): Bằng số: Bằng chữ:

Ngày tháng năm 20...

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Điểm kết luận làm tròn đến một chữ số thập phân.

T. Thị Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
CƠ SỞ TTSP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐIỂM THỰC TẬP GIÁO DỤC

Họ và tên sinh viên: Ngày sinh:

Mã số sinh viên: Ngành: *Giáo dục Mầm non*

Giáo viên hướng dẫn: Nhóm lớp thực tập:

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá ¹	Ghi chú
1	Chấp hành nội quy của trường mầm non	10		
2	Lập kế hoạch hoạt động giáo dục	10		
3	Tổ chức hoạt động đón, trả trẻ	10		
4	Tổ chức vệ sinh, chăm sóc trẻ	10		
5	Tổ chức giờ ăn cho trẻ	10		
6	Tổ chức giờ ngủ cho trẻ	10		
7	Tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ	10		
8	Tìm hiểu, chăm sóc, giáo dục trẻ cá biệt	10		
9	Phối hợp với các thành viên trong nhóm	10		
10	Giao tiếp với phụ huynh và trẻ	10		
	Cộng	100		

Điểm kết luận (làm tròn đến phần nguyên): Bằng số: Bằng chữ:

Ngày tháng năm 20...

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Điểm kết luận làm tròn đến một chữ số thập phân.

[Signature]

BAN CHỈ ĐẠO TTSP
TRƯỜNG MẦM NON.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

PHIẾU TỔNG HỢP GIỜ GIẢNG THỰC TẬP SƯ PHẠM 2

Họ và tên sinh viên Ngày tháng năm sinh:

Lớp: MN K..... Khoa: Giáo dục Mầm non Hệ đào tạo: Chính quy.....

Thời gian thực tập: từ ngày đến ngày năm 20....

TT	Nội dung thực tập			Điểm	Điểm TB	Nhận xét
1	Giảng dạy (GD)	Khởi nhà trẻ	Tiết 1			
			Tiết 2			
		Khởi mẫu giáo	Tiết 1			
			Tiết 2			
			Tiết 3			
			Tiết 4			
2	Chủ nhiệm (CN)	Chủ nhiệm nhà trẻ (CNNT)	Tuần 1			
			Tuần 2			
		Chủ nhiệm mẫu giáo (CNMG)	Tuần 1			
			Tuần 2			
			Tuần 3			
			Tuần 4			
			Tuần 5			
						
						
						
						

Điểm trung bình (làm tròn đến phần nguyên): Bằng số: Bằng chữ:

Ngày..... tháng..... năm 20.....

GV hướng dẫn GD - CN NT

(Chữ ký, họ và tên)

GV hướng dẫn GD- CN MG

(Chữ ký, họ và tên)

Trưởng Ban chỉ đạo

(Ký tên, đóng dấu)

Tư duy